

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 31

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 16/11/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sóc Trăng

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và chư vị thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời để tay xuống. Chúng ta tiếp tục xem môn oai nghi thứ năm: “Ăn cùng chúng.” Buổi trước đã giảng xong câu:

“*Không được gãi đầu khiến gàu bay vào bát người ngồi gần.*” Hôm nay xem câu phía sau:

“Không được nói chuyện khi đang ngậm thức ăn.”

Đây đều là nói oai nghi ăn cơm, “nói chuyện khi đang ngậm thức ăn”, nghĩa là trong miệng vừa nhai thức ăn vừa nói chuyện với người khác, như vậy nói chuyện cũng không rõ ràng, hơn nữa cũng phạm lỗi không có oai nghi. Cho nên khi gặp chuyện gấp, người ta đến hỏi, trong miệng chúng ta đang ngậm thức ăn, thì đều phải nuốt xong rồi mới trả lời đối phương. Đừng để thức ăn phình lên trong miệng, ngay cả quai hàm cũng phình lên, sau đó nói chuyện, nói cũng không rõ ràng, đây cũng là biểu hiện của tán tâm. Bạn xem, khi hai thời quá đường dùng trai, thầy duy-na đều phải nhắc nhở đại chúng “tán tâm nói chuyện, của tín thí khó tiêu”. Nếu chúng ta ăn cơm đều không chú trọng oai nghi, mất đi chánh niệm, tán tâm là tâm tản mạn, tán loạn, vừa ăn vừa nói chuyện, như vậy đều không thể thọ hưởng đồ của tín thí. Đoàn-việt dùng tín tâm để bố thí thức ăn, chúng ta đều phải cung kính đầy đủ oai nghi để thọ dùng. Nhà Nho cũng có câu giáo huấn là: “ngủ không nói chuyện, ăn không lên tiếng”, càng huống hồ đệ tử Phật xuất gia chúng ta chứ? Ngủ nghỉ, ăn cơm đều không

nói chuyện. Trong liêu phòng, liêu sa-di là mọi người cùng ở chung với nhau, trừ khi rất cần thiết thì mới đơn giản nói mấy câu thôi, không được tùy tiện nói chuyện, tán tâm nói chuyện phiếm, điều này đều làm tán loạn chánh niệm tu hành của chúng ta.

Câu tiếp theo: **“Không được cười đùa nói chuyện phiếm.”**

Khi ăn cơm phải “giữ năm phép quán khi ăn”, nếu không thể giữ năm phép quán này vậy thì sẽ “cười đùa nói chuyện phiếm”. Cho nên phải nghĩ “suy xét đức hạnh của mình”, phải “suy nghĩ thức ăn này từ đâu mà có”, đức của mình có đủ để thọ hưởng vật bố thí của tín chủ không? Những thực phẩm này không dễ mà có được, chúng ta làm sao có thể dùng tâm khinh thường, tạp loạn để thọ hưởng thức ăn cho được? Nói chuyện phiếm chẳng qua đều là những chuyện vô vị, đúng sai ta người, gọi là “một nhóm người suốt ngày tụ tập nói toàn chuyện vô nghĩa”, nghĩa là nghĩa lý. Chuyện mà người xuất gia chúng ta đàm luận đều phải là những pháp ngữ liên quan đến tam tạng, thánh giáo, tương ưng với những nghĩa lý này thì mới đáng để nói, những chuyện vô nghĩa phải bớt nói lại, nói nhiều lời không bằng ít.

Câu tiếp theo: **“Nhai thức ăn không được phát ra tiếng.”**

Nghĩa là khi ăn cơm nhai ra tiếng quá to, phát ra âm thanh, vậy thì thật khiếm nhã. Khi ăn chúng ta không được đảo thức ăn quá mạnh, mức độ quá lớn sẽ khiến những thực phẩm này bị khuấy động phát ra âm thanh, hoặc khuấy động bát phát ra tiếng. Cũng không được húp thức ăn, khi ăn những món cháo, món canh mà húp thì sẽ có tiếng rất lớn, phát ra âm thanh như trâu uống nước thì cũng không dễ nghe. Nhai ra tiếng đều không tốt, mà nên ngậm miệng lại, đừng ở đó mở miệng nhai lớn. Ăn đồ, đưa đồ vào miệng cũng không được quá nhiều, nhai từng chút từng chút xong rồi mới ăn miếng thứ hai. Những điều này ngay đến người có văn hóa giáo dưỡng ở thế gian cũng không đến nỗi như vậy. Chúng xuất gia chúng ta phải làm thầy của trời người nên cử chỉ hành vi đều phải làm tấm gương cho đại chúng. Ở trong chúng ăn cơm xong rồi, súc miệng cũng không được phát ra âm thanh, như chúng ta ăn xong thông thường người hành đường đều sẽ đưa nước đến, có thể lấy nước đó để súc miệng, nhưng bạn súc miệng đừng phát ra tiếng, nhẹ nhàng súc những căn bã, dầu ở trong miệng xong thì đều có thể nuốt xuống. Nếu những thực phẩm quá lớn như bánh bao, những loại bánh này đều phải dùng tay bẻ ra để vào trong bát, sau đó dùng thìa để ăn. Cố gắng dùng tay cầm, ăn một ít, trong tay giữ lại một ít, trong luật gọi là “rơi sót thức ăn”, phạm tội ở chương thứ năm.

Câu tiếp theo: **“Không được húp cháo, canh v.v. ra tiếng.”**

Phía trước đã giảng điều này rồi. Chúng ta ăn cháo, uống canh, canh tức là những loại nước súp, đồ loãng, khi chúng ta húp không được phát ra âm thanh.

Tiếp theo: **“Muốn xỉa răng thì lấy tay áo che miệng lại trước.”**

Đây là chỉ sau khi ăn cơm xong muốn xỉa răng, ở trong răng có những thứ dơ cần phải lấy nó ra. Lấy nó ra thì trước tiên phải dùng tay áo, ví dụ nếu chúng ta mặc áo hải thanh hoặc đắp y, y phía dưới bên tay trái tương đối dài, chúng ta che miệng lại để xỉa răng, đừng để răng lộ ra khiến người khác nhìn thấy, người ta nhìn thấy rõ những thứ mắc trong kẽ răng của bạn thì thật khiếm nhã. Tốt nhất đợi ăn cơm xong đến chỗ khuất vắng rồi hãy xỉa răng, đánh răng. Nếu không phải rất vội thì đều có thể đợi đến lúc dùng trai xong, sau khi ăn xong đến nơi khuất vắng có thể làm sạch răng, súc miệng v.v.. Nếu không dùng tay áo che miệng xỉa răng thì có hai lỗi: thứ nhất bản thân mất oai nghi, việc này là phạm giới rồi; thứ hai khiến người khác sanh tâm chán ghét chúng ta, nhìn thấy dáng vẻ không nhã nhặn của chúng ta thì họ sẽ không sanh tâm tôn trọng mà sanh tâm chán ghét, điều này có tổn hại đối với tăng bảo. Oai nghi của chúng ta đại diện cho hình tượng tăng bảo, cho nên từng li từng tí, nhất cử nhất động đều phải hết sức chú ý.

Tiếp theo:

“Trong thức ăn nếu có trùng kiến thì nên kín đáo che đi đừng để người ngồi bên nhìn thấy sanh lòng nghi ngờ.”

Trong thức ăn nếu đột nhiên phát hiện có trùng kiến rơi vào trong cháo, cơm của bạn, sau khi thấy rồi thì nên kín đáo che nó lại. Nếu còn trùng chưa chết thì phải vớt lên phóng sanh; nếu nó chết rồi thì đừng lên tiếng, có thể lấy khăn giấy bọc lại, đợi sau khi dùng trai xong hãy đem nó ra ngoài, đừng để người khác nhìn thấy, động tác đừng cường điệu, đừng lớn tiếng nói: Ái chà, có sâu! Sau khi mọi người biết rồi sẽ sanh khởi tâm nghi hoặc, sẽ hoài nghi là: thức ăn này có phải rất bẩn không? Vị điển tọa này nấu thế nào vậy? Khi nấu ăn sao không nhặt cho sạch chứ? Đương nhiên điển tọa, những nhân viên ở dưới bếp của chúng ta khi nấu ăn đều phải cẩn thận thận trọng, giữ gìn sạch sẽ, phải dụng tâm mà làm. Nhưng dù như vậy cũng không cách nào phòng ngừa được những côn trùng nhỏ, chúng tình cờ rơi xuống, lúc này chúng ta phải kín đáo che những côn trùng này lại, xử lý chúng đừng để người bên cạnh nhìn thấy. “Tắt tọa” chính là người bên cạnh, để họ nhìn thấy sẽ khiến họ sanh khởi nghi hoặc, thậm chí sanh khởi tâm chán ghét, đang ăn ngon lành vừa thấy bên trong có một con gián là muốn nôn ra rồi. Như vậy khiến những đàn-việt cúng dường thức

ăn không thể đạt được phước báo như ý. Chúng xuất gia có thể an tâm, hoan hỷ thọ thực thì đàn-việt mới sanh được phước. Từ đây cũng có thể thấy mỗi người chúng ta, mỗi một thành viên trong tăng đoàn đều có một phần trách nhiệm giữ gìn bảo hộ tâm thanh tịnh của đại chúng tăng, đừng để đại chúng động niệm, đừng nhiễu loạn tăng chúng, nhiễu loạn tăng đoàn là có tội lỗi.

Nếu chúng ta phục vụ cho tăng đoàn thì đều phải chăm chỉ làm tốt phần công việc của mình, phải nghiêm túc có trách nhiệm. Bạn làm không tốt thì có thể sẽ khó tránh khỏi việc nhiễu loạn chúng. Đây là nói mở rộng ra từ điều này, ví dụ khu vực tôi phải quét dọn, nếu tôi không nghiêm túc quét dọn sạch sẽ, ở đó vẫn còn rất nhiều bụi bặm, sư phụ đi qua nhìn thấy liền sanh khởi tâm ngờ vực: “Tại sao lại như thế? Không thanh tịnh như vậy.” Họ liền động những ý niệm này, bởi vì chúng ta đều là phạm phu tăng, gặp cảnh giới thì không thể không động niệm. Bạn khiến người ta tu hành mà động niệm thì chúng ta có tội lỗi rồi. Cho nên đều phải nghiêm túc có trách nhiệm làm tốt công việc, bất luận việc lớn nhỏ đều phải nghiêm túc. Bạn nghiêm túc thì mới có thể đạt được phước báo, phước đều đạt được từ tâm cung kính, nếu dùng tâm khinh mạn để làm việc thì chẳng những không có phước mà thường đều sẽ có tai họa, thậm chí tạo ra ác nghiệp rất lớn.

Như gần đây chúng ta thấy tin tức Linh Sơn Phạm Cung ở Vô Tích bị hỏa hoạn tổn thất mười mấy tỷ, việc đó có thể là do người đốt hương, đốt đèn không nghiêm túc, có thể có sai sót, kết quả dẫn đến một vụ cháy lớn như vậy. Tôi đã đến Phạm Cung rồi, trong đó quả thực nguy nga lộng lẫy, kết quả trận lửa này đã thiêu nó thành tro bụi, thật sự quá đáng tiếc. Dù chúng ta không cố ý phóng hỏa, cố ý phóng hỏa đốt điện Phật là ngang bằng tội làm thân Phật ra máu, đó chính là tội nghịch, không phải cố ý nhưng lỗi lầm đó đều rất lớn. Cho nên đừng cho rằng tôi chỉ làm chút việc nhỏ đốt cây hương, đốt ngọn đèn thôi, bạn không nghiêm túc làm thì hậu quả có thể không cách gì tưởng tượng được. Nếu còn chết người nữa thì càng đáng sợ hơn. Tiếp theo câu 15:

“Phải ngồi một chỗ mà ăn, ăn xong rồi khỏi chỗ ngồi rồi thì không được ngồi lại ăn nữa, trừ khi có việc chính đáng.”

Người xuất gia ăn uống đều phải có oai nghi. Trong luật nói, phải giống như dáng vẻ của quốc vương, người cao quý vậy. Khi ăn cơm không tùy tiện đứng dậy, phải ngồi một chỗ mà ăn. Đừng có đang ăn lại đứng dậy, sau khi đứng dậy rồi lại ngồi xuống ăn tiếp, sau đó lại đứng dậy lại ngồi xuống, một bữa cơm mà đứng dậy

mấy lần, như thế cảm thấy con người này không có dáng vẻ của người có phước báo, mà giống như người tương đối thấp kém, đều phải thường phục vụ cho người khác, loại người này phải thường hay đứng dậy. Quốc vương, người cao quý một bữa cơm họ không cần thường đứng dậy, họ rất khoan thai, người phước báo lớn là phải có loại oai nghi này. Cho nên người xuất gia chúng ta, mặc dù chúng ta là khát sĩ trên người không một xu tiền, nhưng bốn sư của chúng ta là trời trong trời, là bậc chí tôn của tam giới, chúng ta phải noi theo, gọi là “người đạt đến mức không mong cầu thì phẩm hạnh tự nhiên cao”. Dù đối với thế gian không có tư hào mong cầu, nhưng thậm chí ngay đến quốc vương, người cao quý cũng không sánh bằng chúng ta, cho nên bản thân nhất định phải có oai nghi “quân tử không thận trọng ắt mất oai nghi”. Bản thân bạn không thể diêm đạm, không tự trọng thì bạn thiếu oai nghi rồi, người ta cũng không tôn trọng bạn nữa.

Cho nên “ăn xong rời khỏi chỗ ngồi rồi thì không được ngồi lại ăn nữa”. “Thực ngật” nghĩa là ăn xong rồi, bạn ăn xong rời chỗ ngồi rồi, rời chỗ ngồi gọi là xả oai nghi. Sau khi xả oai nghi mà bạn lại ngồi xuống ăn thì người ta cảm thấy bạn là một người tham dục, ăn no rồi còn ăn nữa, tham không biết chán, tướng trạng này không tốt. Trừ khi có việc chính đáng hoặc có bệnh khổ, những trường hợp như vậy là ngoại lệ. Việc chính đáng, ví dụ bạn có việc của thường trụ phải đi làm, ví dụ đột nhiên phải đi nghe điện thoại, đương nhiên không phải nghe điện thoại cá nhân, ví dụ thường trụ có việc, bạn rời khỏi rồi sau đó quay lại ăn như vậy còn có thể chấp nhận được. Không phải vì những việc chính đáng quan trọng này, vậy chúng ta quá đường ăn cơm đều phải ngồi cho đến lúc kết thúc, kiết trai rồi thì đồng thời cùng đứng dậy. Nếu tỳ-kheo sau khi đã xả oai nghi rồi mà lại ngồi xuống ăn tiếp, trong giới điều là phạm giới túc thực, trừ khi bạn tác “pháp dư thực”, những điều này sa-di đều là học theo, đương nhiên nếu trong lúc ăn cơm cần phải phục vụ cho tỳ-kheo thì sa-di nên để bát của mình xuống để phục vụ cho sư trưởng trước, phải hiểu được thứ bậc quan trọng này. Không được nói: tôi vẫn chưa ăn xong nên tôi phải ngồi một chỗ để ăn, chỗ sư trưởng có việc gấp tôi cũng mặc kệ, vậy là đã trái với hình tượng đệ tử của chúng ta rồi. Cho nên thứ tự sắp xếp trong 26 môn oai nghi là có sự chú trọng, chú trọng là căn cứ theo thứ bậc quan trọng của nó. Thứ nhất là kính đại sa-môn, thứ hai là hầu thầy, nếu trái ngược hai điều này thì những oai nghi còn lại đều không trở thành oai nghi nữa. Tiếp theo, câu thứ 16:

“Ăn xong không được dùng ngón tay vét chén bát để ăn.”

“Thực ngật” nghĩa là ăn xong rồi, lúc này không được dùng ngón tay để vét bát rồi ăn, cũng không được dùng lưỡi liếm chén bát. Hình tướng này đều không tạo nhả, giống như một kẻ đói, một người đói khát vậy. Người xuất gia phải có phẩm chất thanh cao, cho nên những động tác không tạo nhả này đều không làm. Chúng ta cũng không được trực tiếp dùng miệng chạm vào bát, vì nó không giống như bát thông thường, có một số người không hiểu, xem bát này giống như bát thông thường, trực tiếp kề miệng vào để uống canh, như vậy thì không được. Chúng ta phải bảo vệ bát như bảo vệ con mắt vậy, nó là bát mà ba đời chư Phật đều dùng. Khi chúng ta xuất gia thọ giới, chính thức thọ nhận bát này, chúng ta phải vô cùng trân quý, không được tùy tiện làm dơ bẩn.

Cho nên nếu tay có dầu mỡ thì đều phải rửa sạch hoặc lau chùi sạch sẽ rồi mới chạm vào. Càng hướng hồ môi chúng ta cũng bẩn, nên chạm vào bát cũng không được. Cho nên người hành đường chúng ta cũng phải cực kỳ cẩn thận, khi xúc đồ ăn cho người thì cố gắng đừng để những thứ rau, nước rơi ra ngoài thành bát, vậy là bẩn bát rồi. Tiếp theo:

“Ăn không được quá nhanh, không được quá chậm.”

Chúng ta ăn cơm không được ăn quá nhanh cũng không được ăn quá chậm. Mọi người cùng nhau quá đường ăn cơm, làm việc nghỉ ngơi đều phải đồng thời, đừng làm cho mình đặc biệt. Mọi người ăn cơm trước tiên không được ăn quá nhanh, quá nhanh cũng không tốt cho ruột dạ dày của mình, phải nhai kỹ nuốt chậm. Nếu ăn quá nhanh, lâu ngày chầy tháng thì ruột dạ dày của bạn sẽ có bệnh, hơn nữa đối với người khác cũng là một sự thúc ép. Bởi vì mọi người cùng nhau ăn cơm mà bạn ăn nhanh như vậy thì mọi người nhìn thấy cũng cảm thấy có áp lực, họ cũng phải ăn nhanh, kết quả cả tập thể đều sẽ bị bệnh dạ dày. Rất nhiều chúng xuất gia dạ dày đều không tốt, phần lớn nguyên nhân chính là do khi ăn cơm ăn quá nhanh, tâm không có sự bình tĩnh, họ vội vàng hấp tấp chỉ sợ mình không theo kịp, nếu như vậy sẽ sanh ra bệnh tật, bởi vì căng thẳng sẽ tạo gánh nặng cho ruột dạ dày. Cho nên như chúng ta quá đường ăn cơm cơ bản là khoảng 45 phút, thời gian này đủ để ăn cơm rồi, không cần quá nhanh.

Nếu bạn tự nhiên ăn rất nhanh thì cũng ngồi đó nhắm mắt dưỡng thần, chú tâm niệm Phật, chú tâm vào Phật hiệu, tịnh niệm tiếp nối là được rồi. Nếu ăn quá chậm cũng không tốt, ví dụ một bữa cơm mà bạn ăn một tiếng rưỡi, vậy cũng cảm thấy bạn khác người. Kỳ thực con người chúng ta không cần ăn thời gian dài như vậy, thông

thường người nào ăn chậm như vậy? Chính là khi ăn họ không tập trung tinh thần, vừa ăn vừa khởi vọng tưởng, không chuyên chú thì tự nhiên tốc độ của họ liền chậm, cho nên ăn cơm đều phải tập trung tinh thần. Khi ăn cơm thì phải ăn cơm, lúc đi ngủ thì đi ngủ, thiền pháp cao nhất chính là điều này, người khai ngộ chính là nói như vậy, không phải lúc ăn cơm lại đi khởi vọng tưởng. Cho nên không nhanh không chậm, mọi người cùng đứng dậy cùng ngồi, bắt đầu và kết thúc cùng nhau. Được rồi tiếp theo:

“Người đưa thức ăn chưa đến không được sanh phiền não.”

“Hành thực” chính là hành đường, người đến để thêm thức ăn. Như chúng ta đều là mình thác bát trước, là thọ thực rồi, đều lấy thức ăn bỏ vào trong bát rồi, có thể còn có một số nhu cầu thì để khi hành đường, chúng ta chỉ hành đường một lần. Khi chúng ta ngồi xuống ăn phát hiện thấy món nào không đủ, mà người hành đường vẫn chưa đến, lúc này đừng sanh phiền não: “người này sao lại chậm như vậy, vẫn chưa đến nữa, món tôi muốn ăn mà vẫn chưa đem đến cho tôi.” Trong tâm liền lẩm bẩm, đây đều là biểu hiện của tán tâm, tâm nên giữ năm phép quán, từng giây từng phút giữ tâm hồ thẹn nghĩ rằng: “Bản thân mình không có đức làm sao có thể thọ nhận đồ của tín chủ được chứ? Đến cũng được mà không đến cũng được”, liền sẽ không có phiền não ấy nữa. Nếu bản thân sanh phiền não, vậy người ngồi bên cạnh bạn ăn cơm cũng không được an tâm, vì sao vậy? Bởi sóng từ trường của bạn là một loại nóng nảy, sẽ khiến người ta cũng không định lại được, cho nên lúc này đừng phiền não, mà phải tùy thuận nhân duyên. Hoặc có khi người hành đường đưa đồ ăn đến trước mặt bạn mà bạn không chú ý thì họ liền đi qua, họ sẽ không quay lại lần hai nữa, vậy bạn cũng đừng sanh phiền não, ít ăn những món này một bữa sẽ không làm bạn chết đói được. Đương nhiên người hành đường chúng ta cũng phải lưu ý, đừng tùy tiện ứng phó cho xong chuyện, mà phải cầm thức ăn ở trước mặt người ta để họ nhìn qua, không phải cầm thức ăn chạy như bay từ người này sang người kia, người ta vẫn chưa kịp nhìn xem đó là món gì thì bạn đã đi mất rồi, như vậy không hay, đây là ứng phó cho qua chuyện. Được rồi tiếp theo:

“Hoặc có nhu cầu gì thì im lặng dùng tay ra hiệu, không được lớn tiếng gọi to.”

Nếu bạn có nhu cầu, ví dụ muốn ăn món khô hoặc muốn món loãng thì bạn hãy im lặng dùng tay ra hiệu để biểu thị khiến người hành đường hiểu rõ, không được lớn tiếng gọi: anh mau đem thức ăn đến đây. Mọi người đang ăn mà bạn lớn tiếng

gọi to vậy thì không hay, sẽ nhiễu loạn chúng, khiến mọi người động niệm. Ở đây pháp sư diễn tọa của chúng ta đã tự chụp một số ảnh những ký hiệu tay mà hành đường sẽ dùng, làm thành ảnh dán lên, đến lúc ấy mọi người tới xem. Ký hiệu tay này là chúng ta căn cứ theo quy tắc hành đường truyền thống của tông lâm, chúng ta mô phỏng theo. Cần món khô, cần món loãng thì dùng ký hiệu tay thế nào; muốn một nửa thì biểu pháp thế nào. Chúng ta làm theo ký hiệu tay đó, không cần nói. Câu tiếp theo:

“Không được làm chén bát phát ra tiếng.”

Khi ăn cơm không được làm chén bát phát ra âm thanh. Nếu chúng ta đầy đủ oai nghi để thọ thực, tập trung tinh thần, không tán tâm thì tự nhiên sẽ không có âm thanh, bao gồm cả việc chúng ta đứng dậy, ngồi xuống cũng sẽ không kéo ghế phát ra âm thanh. Hiện nay các Bồ-tát nghĩ công của chúng ta có tâm rất tốt, ở phía dưới ghế đều đóng miếng đệm cao su nên không có âm thanh nữa. Tuy là như thế nhưng chúng ta không thể vì vậy mà buông thả được, dù sao cũng không phát ra âm thanh nên kéo thế nào cũng được, vậy trái lại bạn không cách gì bồi dưỡng được chánh niệm. Bất luận nó có miếng đệm hay không, thì chúng ta đều nhẹ nhàng nhắc lên, nhẹ nhàng đặt xuống, nếu không bạn đổi cái ghế khác thì lại phát ra âm thanh thôi. Dưỡng thành một thói quen nhiếp tâm, mọi lúc mọi nơi đều không buông thả, ở mỗi một nơi, mỗi một động tác đều có đầy đủ chánh niệm thu nhiếp thân tâm để làm thì tự nhiên liền có oai nghi. Oai nghi an tường trang nghiêm là đạt được từ trong tâm cung kính, nhất cử nhất động đều đầy đủ tâm cung kính. “Làm chén bát phát ra tiếng” chính là do chúng ta không có chánh niệm, quá hấp tấp vội vàng cho nên phát ra âm thanh, như vậy sẽ ảnh hưởng đến người bên cạnh. Trong “Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược”, đại sư Liên Trì cũng nói: Nếu làm chén bát phát ra tiếng, sau khi ngạ quỷ nghe thấy thì trong cổ họng sẽ bốc lửa. Bởi vì họ không có đồ ăn, họ thấy bạn ở đây leng keng loong coong ăn đồ thơm ngon thì họ liền đố kị, cho nên trong cổ họng của họ liền bốc lửa. Được rồi câu tiếp theo:

“Ăn xong không được đứng dậy trước, mà phải đợi kiết trai rồi cùng đứng dậy, trừ khi có việc chính đáng.”

Câu này nói, sau khi ăn xong mình không được đứng dậy trước, mà nhất định phải đợi sau khi kiết trai mọi người cùng nhau đứng dậy. Như chúng ta hiện nay làm rất tốt, trừ khi bạn có việc quan trọng chính thức phải đi làm, phải đi làm việc cho thường trụ v.v., việc này cũng cần báo cáo trước với chấp sự, không thể muốn đứng

dậy là đứng dậy, như thế sẽ làm rối loạn sự hòa hợp của tăng đoàn. Tướng hòa hợp này chính là mọi người cùng dậy cùng ngồi. “Thân hòa đồng trụ” tức là oai nghi của mọi người đều chỉnh tề nhất trí, bản thân không tự làm một kiểu. Tự làm một kiểu đều là ngã chấp, ngã mạn của mình rất nghiêm trọng, không thể hòa hợp với tăng đoàn. Phật pháp dạy chúng ta đoạn phiền não thì phải đoạn ngã chấp trước, làm sao để đoạn ngã chấp? Ở trong tăng đoàn là đoạn dễ nhất, bạn theo đại chúng, tất cả đều thuận theo chúng, không còn bản thân nữa thì ngã chấp này liền không còn nữa, dễ đoạn nhất. Bản thân bạn luôn làm một kiểu, không hòa hợp với mọi người, đó chính là ngã chấp quá mạnh. Cho nên mọi người ở cùng nhau cùng xướng kệ cúng dường, ăn xong cùng nhau kiết trai, từ đầu đến cuối đều đồng nhất, không trái với điều Phật chế, cũng không khinh thường đại chúng, đây chính là mọi người hòa hợp.

Thiền sư Quy Sơn là tông tổ của tông Quy Ngưỡng. Thiền sư Quy Sơn nói: “Chén bát phát ra tiếng, ăn xong đứng dậy trước, đi lại hành động trái quy tắc oai nghi thì hoàn toàn mất tăng thể, đứng dậy ngồi xuống vội vàng hấp tấp làm người khác động niệm.” Nếu chén bát phát ra âm thanh, ăn mà leng keng loong coong, hơn nữa ăn xong liền đứng dậy trước, “khứ tự”, nghĩa là đi lại hành động đều trái ngược với quy củ oai nghi, vậy thì hoàn toàn mất tăng thể, là thể tánh của tăng hoàn toàn không còn nữa. Tăng nghĩa là hòa hợp, nếu mọi người không thể hòa hợp vậy thì tăng thể hoàn toàn không còn nữa. Cho nên hòa hợp tăng chia làm sự hòa và lý hòa, lý hòa chúng ta không cách nào đạt được, bởi vì thánh nhân sơ quả trở lên mới đạt được lý hòa. Hiện nay chúng ta là phàm phu tăng có thể làm được chính là hòa ở trên sự. Hòa trên sự chính là lục hòa kính: giới, kiến, lợi, thân, khẩu, ý lục hòa. Kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, lợi hòa đồng quân, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt. Khi tăng đoàn tác yết-ma thì lục hòa này được thực hiện rồi.

Như tác yết-ma thì mọi người đều phải ngồi xuống, trừ khi có nhân duyên đặc biệt mới cho phép đứng. Ngồi xuống thì thân thể mọi người không thể động dậy lung tung, cũng không thể tự tiện đứng dậy, oai nghi này nhằm giữ gìn sự đồng nhất, đây là thân hòa đồng trụ. Không thể không đến, trong cùng một đại giới mà không đến là biệt chúng rồi, nên nhất định phải đến. Khi tác yết-ma, người chưa thọ giới cụ túc phải ra ngoài, rời khỏi nơi có thể nhìn thấy nghe thấy, ít nhất phải rời khỏi nơi có thể nghe được, không được nghe yết-ma. Chỉ có người đầy đủ giới tỳ-kheo mới có tư cách đến tác yết-ma. Khẩu hòa vô tranh, nếu pháp sự yết-ma là yết-ma như pháp thì không được tùy tiện lên tiếng phản đối, phản đối chính là có tranh, khẩu hòa vô tranh,

im lặng là đồng ý rồi. Ý hòa đồng duyệt, mọi người đều có thể hoan hỷ tán đồng pháp sự yết-ma này, dù vì lý do bị bệnh hoặc các loại duyên sự khác không thể đến tham dự pháp sự yết-ma này mà thân lại ở trong đại giới thì có thể “dữ dục” trước. “Dữ dục” này một nghĩa là xin nghỉ, ngoài ra một nghĩa nữa cũng là biểu đạt bản thân tán đồng pháp sự yết-ma như pháp này.

Cho nên tăng đoàn có thể tác yết-ma thì đây chính là một tăng đoàn lục hòa. Kiến giải của mọi người đều là lấy giới làm thầy, kiến hòa đồng giải; mọi người đều nghiêm túc học giới, trì giới, giới hòa đồng tu; lợi dưỡng đều chia đều, lợi hòa đồng quân, bản thân không có lợi dưỡng đặc biệt. Như đàn-việt cúng tăng toàn bộ đều căn cứ theo thứ tự giới lập, cúng dường theo thứ bậc, đều là bình đẳng cúng dường, sa-di thì căn cứ theo thứ tự tuổi tác. Tăng đoàn lục hòa thì mới có thể trụ trì chánh pháp, cho nên ngay đến những oai nghi ăn cơm này mọi người cũng đều phải giữ gìn sự thống nhất. Từ đây thấy được tất cả hành vi của chúng ta đều phải như vậy.

Ví dụ chúng ta ra ngoài, ra ngoài thì mọi người đều mặc áo trường sam, ra ngoài giới chúng ta đều phải mang vớ của tăng, giày của tăng. Những oai nghi này đều thống nhất, sau đó xếp hàng thẳng theo thứ tự, sa-di thì căn cứ theo tuổi tác, tỳ-kheo căn cứ theo giới lập, xếp một hàng thẳng như vậy, đi theo hàng, thẳng hàng, giống như chim nhận bay, chính là xếp thành hàng thẳng. Im lặng đoạn thân chánh ý bước đi, những oai nghi này đều có thể biểu hiện ra tăng thể, đoàn thể hòa hợp, đây là “chúng trung tôn”, là tôn quý nhất trong tất cả các đoàn thể, vì sao tôn quý vậy? Chính là vì họ hòa hợp. Như cuối tháng giêng năm sau chúng ta dự định đi Ấn Độ, ra bên ngoài chúng ta cũng phải hòa hợp, mọi người đều phải giữ gìn oai nghi thống nhất, ra ngoài cũng không tán loạn. Không phải nói ở trong tự viện thì chúng ta trang nghiêm quy củ, vừa ra ngoài, được rồi liền buông thả, giống như chim bay khỏi lồng thì không được, vẫn phải thu nhiếp thân tâm, mọi lúc mọi nơi đều giữ gìn chánh niệm, như vậy khiến đại chúng nhìn thấy tự nhiên sanh tâm cung kính. Nếu “đứng dậy ngồi xuống vội vàng hấp tấp”, “chung chư”, chữ “chung” có bộ tâm đứng bên chữ công, đây là nói đáng về tim đập nhanh. “Chung chư” tức là đáng về hoảng hốt tâm động, chính là trạng thái nội tâm rối loạn. Bản thân hoảng loạn, nóng vội cũng làm động tâm niệm của người khác, nhiễu loạn ý niệm của người khác, vậy thì đoàn thể này đã mất đi oai nghi tĩnh lặng rồi. Được rồi, chúng ta xem tiếp câu sau:

“Trong cơm có thóc thì hoặc bóc vỏ rồi ăn, hoặc dồn lại một chỗ đến khi ra ngoài đem bố thí cho chim.”

Nếu phát hiện trong cơm có thóc thì không được tùy tiện vứt bỏ, bởi vì trong hạt thóc đó cũng là gạo, cơm. Đồ của tín chủ đàn-việt bố thí chúng ta đều trân quý từng hạt, “ai biết cơm trong mâm, từng hạt đều khổ nhọc”, cho nên chúng ta tuyệt đối không được lãng phí lương thực, đặc biệt hiện nay khủng hoảng lương thực. Căn cứ theo thống kê của tổ chức Lương thực và Nông nghiệp thế giới thì toàn cầu vẫn còn một tỷ người đang bị đói. Chúng ta có thể ăn no thì đều hạnh phúc hơn một tỷ người kia rồi, chúng ta làm sao có thể tùy tiện lãng phí lương thực được chứ? Cho nên đạo tràng, đặc biệt là đồ của mười phương cúng dường thì càng phải trân quý. Nếu tùy tiện lãng phí vật cúng dường của mười phương thì chúng ta sẽ tạo nghiệp rất nặng. Không thể nói, dù sao ăn trong chùa đều là miễn phí, nên chúng ta có thể tùy tiện lãng phí. Ý niệm này chính là nhân của cõi ngạ quỷ. Tương lai vì sao bạn堕 vào cõi ngạ quỷ? Chính là do tâm này của bạn chiêu cảm.

Nếu có thóc thì phải ráng bóc vỏ ra mà ăn, không lãng phí. Thực sự bóc không nổi nữa thì hoặc là dồn nó vào một chỗ, ví dụ dồn vào một góc trên bàn, đợi khi ăn cơm xong, kiết trai rồi, mọi người cùng nhau rời trai đường, ra khỏi trai đường thì bạn cầm đi bố thí cho chim. Chim chóc bên ngoài chúng cũng có thể ăn, việc này có nghĩa đều là khuyến khích tu phước. Sanh mạng của chúng ta là nhờ thức ăn mà được an trụ, đạo nghiệp tu được cũng là nhờ có thức ăn nên mới có thể duy trì giữ gìn được thân thể này, cho nên một hạt thóc một hạt kê đều phải trân quý, không được lãng phí. Điều nghĩ đến vật bố thí của tín chủ đàn-việt, đời này chúng ta không thành đạo thì hạt gạo này sẽ nặng như núi Tu-di, có phần bạn trả nợ rồi. Câu tiếp theo:

“Thấy thức ăn ngon không được tham lam thỏa sức mà ăn.”

“Mỹ vị” chính là thức ăn thơm ngon, người phàm đều thích đồ ăn ngon. Nếu đối với mỹ vị có thể không sanh yêu thích dính mắc thì chính là người có trí tuệ, họ có thể nhìn thấu loại ham muốn này là phiền não, là gốc của sanh tử, cho nên xả bỏ tham dục. Nếu bản thân phóng túng tâm tham dục của mình, buông thả cái miệng của mình, đối với thực phẩm thơm ngon ăn rồi lại ăn không tiết chế, chẳng những làm hại thân thể, hơn nữa còn tăng trưởng phiền não tham dục của mình. Bởi vì thường thì lưỡi của bạn cảm thấy là đồ thơm ngon, nhưng có thể nó chưa chắc là dinh dưỡng cho ruột dạ dày. Như chúng ta đây có người thích ăn sôcôla, sôcôla có vị ngọt, nếu thêm chút sữa thì còn rất thơm nữa, liền ăn, ăn nhiều sẽ không tốt cho thân thể, cho nên tham lam thỏa sức ăn uống kỳ thực chính là đầu độc thân thể, cái hại càng lớn hơn chính là khiến lòng tham của mình tăng lên. Phải biết tài sắc danh thực thù

là năm cái rế của địa ngục. Ham muốn ăn uống cũng là một cái rế của địa ngục, nếu bạn không buông xuống được thì tương lai sẽ đọa địa ngục.

Trong kinh Hiền Ngu nói có một vị sa-di ưa thích vị phô mai, pho mát, phô mai này được chiết xuất từ sữa có hương vị đậm đà hơn. Chú sa-di này tham ái hương vị này, kết quả sau khi chết đã làm con trùng trong bình đựng phô mai. Chú tham mà, nên chú đã đầu thai vào trong này, cho nên vì một chút tâm tham như vậy thì thật không đáng. Còn có một chú sa-di bởi vì tham đắm hương vị cơm của long cung, hương vị của long cung thơm ngon hơn nhân gian chúng ta nhiều, kết quả sau khi chú sa-di này chết đã biến thành rồng, hơn nữa muốn cướp đoạt long cung này. Bởi vì sa-di trì giới nên phước báo của chú lớn. Trong kinh nói trì giới một ngày một đêm vượt hơn bố thí cho chúng sanh ở tứ thiên hạ cả 100 năm. Cho nên vì chú sa-di này trì giới nên phước báo rất lớn, chú liền cướp đoạt long cung này và giết hại hết những con rồng đó, tạo tội nghiệp rất nặng.

Cho nên bạn xem vì chút tham dục như vậy mà tạo nghiệp sanh tử vô tận, hơn nữa bản thân chắc chắn cũng sẽ đọa địa ngục, thế nên khi ăn cơm chúng ta phải dùng chánh niệm, phải dùng ngũ quán, phải quán dù cơm này của chúng ta là mỹ vị thì cũng giống như hôi thối dơ bẩn, đều giống như thịt con của mình vậy. Bạn nói nếu cha mẹ đói bụng phải ăn thịt con của mình, họ có thể ăn được không? Có đói đến đâu, họ cũng ăn rất đau khổ. Trong luật, trong kinh đều dạy bảo chúng ta như vậy, chính là vì đối trị tâm tham dục của chúng ta. Bởi vì tài sắc danh thực thùy, chúng ta xuất gia rồi, nếu là tâm tốt xuất gia cũng y chỉ đạo tràng trì giới, họ có thể không cần tiền bạc thì họ không cách gì tham tài được, đương nhiên cũng tự nhiên lìa xa được sắc. Danh thì sa-di là ở vị trí đệ tử nên họ chẳng có danh gì để nói cả. Tài, sắc, danh đều không có duyên để bạn có thể tham, nhưng ăn và ngủ thì hằng ngày đều phải làm, cho nên đều phải đối trị hai điều này. Tiếp theo:

“Không được tách chúng ăn riêng.”

“Tách chúng ăn riêng” tức là không ăn cùng mọi người, đây chính là biệt chúng, tự tạo sự riêng biệt. Ăn cơm trong đạo tràng đều phải đánh bản triệu tập thập phương tăng, chỉ cần vào trong đại giới của đạo tràng thì đều có một phần thức ăn, ăn đến no thì thôi, đây là lợi hòa đồng quân. Không được tách biệt với đại chúng, tự nấu ăn, tự ăn một món, một phần. Tỳ-kheo tách chúng ăn riêng cũng phạm tội ở chương thứ ba, sa-di nếu phạm cũng phải sám hối tội. Nếu thức ăn của mình khác biệt với đại chúng, không giống đại chúng, đây là thuộc về người không biết xấu hổ. Còn nữa, nếu đại

chúng tăng vẫn chưa ăn mà mình ăn trước thì càng không thỏa đáng. Nếu chưa đánh bản mà mình đã ăn trước, nếu đây là thức ăn của thường trụ, lấy ra liền chuyển thành vật của thập phương thường trụ rồi, chưa đánh bản mà bạn ăn đồ của thập phương thường trụ trước, vậy thuộc về tội trộm vật của thập phương thường trụ. Tội này rất nặng, bởi vì bạn kết tội trộm với thập phương tăng. Đối tượng mà bạn trộm cắp là vật của thập phương tăng, thậm chí một chút xíu thôi thì cái nghiệp đó cũng rất nặng, cho nên chúng ta nhất định phải nghe thấy tiếng đánh bản mới có thể ăn. Dù tăng đoàn của chúng ta đi ra bên ngoài, ví dụ chúng ta cùng đi du lịch, khi sắp ăn cơm đều phải đánh bản trước, đều có ý nghĩa triệu tập thập phương tăng. Nếu tăng nhân bên ngoài nghe thấy đánh bản, họ bước vào, vậy bạn vẫn phải đưa đồ cho họ ăn thật chứ không thể chỉ xem là một hình thức, đánh bản xong rồi mà không cho người ta ăn vậy thì bạn kết tội trộm với người đó rồi, giống như ngăn cản phần lợi dưỡng mà họ đáng được nhận vậy, cũng là trộm cắp đối với họ, vậy phải tính toán giá trị để kết phạm tội gì. Nếu đủ 5 tiền cũng kết trọng tội, cho nên chúng ta cũng phải hiểu việc này.

Đương nhiên nếu người nấu ăn ở trong nhà bếp, họ vì nếm thử vị mặn nhạt trước, dùng thìa múc một chút nước rau củ lên để nếm, thậm chí lấy một chút thức ăn bỏ vào miệng, để nấu thức ăn ngon cho đại chúng mà điều phối hương vị thì điều này có thể cho phép, nhưng bạn đừng nuốt xuống, sau khi nếm xong phải nhổ nó ra. Lúc bạn ăn, đừng cảm thấy mùi vị cũng không tệ, liền lập tức ăn vào vậy thì không được. Bạn vì công việc mà thử, không phải vì vị ngon, cho nên nếm xong nhổ nó ra là được rồi. Trước đây việc này có ghi chép, triều nhà Đường ở huyện Văn Đăng, Đăng Châu, vợ của Quách Hành là Vương Thị sinh được một đứa con gái, miệng của nó giống như miệng của con bạch hạc vậy, đến khi mạng chung bản thân cô mới nói là vì đền trả quả báo việc nếm trai trong đời quá khứ. Đại khái chính là nấu ăn ở trong nhà bếp, cô nếm trước một miếng, thấy ngon lại nếm miếng nữa, nếu như vậy thì đời sau sẽ sanh ra quả báo này. Ví dụ này cũng cảnh báo mọi người không được tách chúng để ăn riêng.

Đương nhiên tách chúng ăn trong luật cũng có khai duyên, ví dụ do có bệnh, đau ốm không dậy được, không thể đến trai đường, có thể nấu thức ăn riêng cho họ, tức là dùng nồi nhỏ nấu một phần cơm dành cho người bệnh, việc này thì được, do nhân duyên bị bệnh. Hoặc đại chúng ở cùng nhau, rất nhiều người cùng ăn cơm, cơm rau đều không đủ phải đi nấu tiếp, món mới này khác với thức ăn nấu lúc trước, việc

này cũng được, là có khai duyên. Thậm chí ở trong cùng một đại giới, chúng hai người, bốn người ăn thức ăn hoàn toàn khác nhau thì phạm giới tách chúng ăn, nhưng chỉ cần lấy một món ở chúng bên này đem sang chúng bên kia, rồi lại lấy một món của bên kia đem sang bên này thì mọi người liền giống nhau rồi, cho nên điều này sẽ không phạm giới tách chúng ăn. Còn nữa, nếu ra ngoài thác bát thì bốn người bốn tỳ-kheo không được cùng nhau đi xin một nhà, việc này cũng phạm vào biệt chúng, nhiều nhất là ba người. Được rồi, chúng ta xem câu tiếp:

“Nếu thân thể suy nhược không thể giữ giới không ăn phi thời, thì thà lùi lại làm cận trụ nam chứ đừng mang hư danh mà hằng ngày chuốc lấy tội phá trai.”

Nếu vì thân thể gây yếu, ví dụ nhiều bệnh, ví dụ sa-di vẫn trong thời gian phát triển, người chưa thành niên, lúc như vậy họ không thể giữ giới không ăn phi thời, họ phải ăn bữa tối. Ăn bữa tối, dù bạn đã thọ giới sa-di, cư sĩ cũng vậy, đã thọ bát quan trai giới rồi, vậy đừng mang theo giới mà phạm giới. Mang giới mà phạm giới thì ngang bằng với việc khinh thường giới pháp, dùng tâm khinh thường vi phạm giới pháp thì nghiệp này rất nặng. Trong luật nói dùng tâm khinh thường thậm chí phạm một tội nhỏ ở chương thứ năm, phạm giới vi tế đều sẽ đọa địa ngục 9 triệu năm, bạn nghĩ xem nghiêm trọng cỡ nào. Cho nên, bạn xem trong giới Bồ-tát đều nói “thà bỏ thân mạng trọn không phạm giới”, “hộ trì tịnh giới, thà bỏ thân mạng, niệm niệm không mất tâm ấy”, “như tỳ-kheo bị trói bằng cỏ”, tỳ-kheo bị trói bằng cỏ, tức là tỳ-kheo bị cưỡng đạo dùng cỏ xanh trói lại. Tỳ-kheo muốn hộ giới không phá hoại cỏ xanh, phá hoại cỏ xanh là phá sanh tướng, nhưng họ đều không chịu phạm tội nhỏ này, thà ở yên cho đến chết cũng không chịu động đây, là hộ giới như vậy. Đây chính là tôn trọng giới pháp, công đức này mới cao, vì sao vậy? Bạn xem trọng giới thể hơn thân thể, so hai thứ thân thể và giới thể thì thà xả bỏ thân thể cũng không hủy hoại giới thể. Như vậy bạn có thể nhờ giới mà được siêu sanh, tiếp đến có thể sanh định sanh tuệ, có thể liễu sanh tử.

Vậy thật sự không thọ được giới này, phải biết nếu có thể trì giới thì cũng cần có phước báo, như giới không ăn phi thời này, nếu thân thể của bạn không đủ tốt thì buổi tối bạn quả thực không chịu nổi, làm sao đây? Thà tôi lùi lại, tôi không mang giới mà phạm giới. Ở đây đại sư Ngẫu Ích nói “thà lùi lại làm cận trụ nam chứ đừng mang hư danh”, là đừng mang cái hư danh tôi là sa-di. “Cận trụ nam” là cư sĩ, cư sĩ gì vậy? Tra trong “Phật học đại từ điển” của Đinh Phước Bảo thì cận trụ nam là chỉ

người nam thọ bát quan trai giới, cận trụ nữ là người nữ thọ bát quan trai giới, họ có thể ở cùng tăng đoàn, gọi là tịnh nhân. Nhưng bát quan trai giới cũng phải giữ giới không ăn phi thời, cho nên hòa thượng Thanh công trong giảng ký của ngài nói “chữ này có thể là viết lầm”, đại sư Ngẫu Ích chắc sẽ không có sai sót, nhưng mấy trăm năm nay sao đi chép lại cũng có thể có sai sót. Cho nên nên là “cận sự nam”, sự trong chữ sự tịnh, tức là cư sĩ đến phục vụ cho tăng đoàn, đến phụng sự sư trưởng, cận sự nam chính là người nam thọ ngũ giới, gọi là ưu-bà-tắc. Cho nên không thể thọ bát quan trai giới, vậy thà xả giới, không mang hư danh này nữa, bao gồm sa-di, sa-di phải cả đời trì giữ bát quan trai giới, giới không ăn phi thời, còn phải không cầm giữ tiền bạc. Bát quan trai giới cộng thêm một điều không cầm giữ tiền bạc chính là mười giới sa-di. Vậy nếu bạn không thể trì giữ thì thà bạn lùi lại, lùi thành cư sĩ.

Đại sư Ngẫu Ích cũng là người thật làm, khi ấy ngài hoài nghi bản thân không đắc giới thể tỳ-kheo nên đã ở trước Phật rút thăm hỏi xem bản thân rốt cuộc đạt được giới thể gì. Vừa hỏi thì đắc được giới Bồ-tát sa-di. Giới Bồ-tát thì chắc chắn có thể đắc được, bởi vì đại sư Ngẫu Ích chắc chắn là người phát tâm đại Bồ-đề. Phát tâm Bồ-đề thì có thể đắc được giới Bồ-tát, dù không có sư trưởng đến truyền thì có thể tự thọ. Đương nhiên giới phạm võng Bồ-tát yêu cầu là phải lễ sám được tướng lành trước. Chúng tôi tin rằng đại sư Ngẫu Ích chắc chắn đã được tướng lành. Bạn xem trong cuộc đời ngài có nói ngài thường kết đàn để tu hành, tụng chú Lăng-nghiêm, hoặc chú Đại Bi, hoặc là niệm Phật. Nhưng bản thân ngài không nói ra, bởi vì thấy tướng lành không cần nói, như tâm chân thành này của các ngài rất dễ cảm được Phật Bồ-tát thị hiện, cho nên giới Bồ-tát không có vấn đề gì.

Trong luật nói, giới sa-di ít nhất phải có hai tỳ-kheo thì mới có thể truyền giới sa-di, một vị là hòa thượng, một vị là a-xà-lê. Hai vị tỳ-kheo này đều phải có giới thể chân thật đến làm nghi thức này một cách như pháp thì họ có thể đắc giới. Nếu ngộ nhờ hòa thượng, a-xà-lê không thanh tịnh, giới thể không thanh tịnh, vậy chỉ cần sa-di này dùng tâm chí thành khẩn thiết để cầu giới, gọi là tâm chí thành khẩn thiết tức là cho rằng vị hòa thượng, a-xà-lê này là thanh tịnh, không nghĩ họ không thanh tịnh, mà nhìn hòa thượng, a-xà-lê nghĩ như Phật vậy, như Phật đến truyền giới cho chúng ta. Phật đương nhiên là người thanh tịnh bậc nhất rồi, tuyệt đối không phạm giới, lúc này bạn nhất định đắc giới, bởi vì hai người thì có thể truyền giới cho bạn. Nhưng tỳ-kheo thì không được, tỳ-kheo ít nhất là năm người đến truyền giới, hơn nữa phải kết giới thành tựu. Nếu bạn kết giới không thành tựu, tức là không có tỳ-

kheo đầy đủ giới thể đến kết giới, vậy thì yết-ma này không thành tựu, giới không thành tựu rồi, dù bạn nghĩ năm tỳ-kheo ấy đều là thanh tịnh nhất, nghĩ giống như Phật thì cũng không đắc giới. Cho nên giới sa-di còn có thể đắc, trường hợp không có tỳ-kheo vẫn có thể đắc, nhưng giới tỳ-kheo chắc chắn không đắc được, cho nên giới thể mà đại sư Ngẫu Ích đắc được có lẽ là giới thể cao nhất trong thời đại mạt pháp rồi, Bồ-tát sa-di. Còn về giới tỳ-kheo, đại sư Ngẫu Ích đề xướng mạt thể muốn đắc giới thể tỳ-kheo thanh tịnh chỉ có dựa vào một pháp Chiêm Sát luân tướng, không có cách nào khác.

Kết quả đại sư Ngẫu Ích phát hiện mình không đắc giới thể tỳ-kheo, ngài làm thế nào? Dem toàn bộ giới thể của mình đều xả bỏ, lùi thành người tam quy. Trước đây có thể từng thọ ngũ giới, bát quan trai giới, giới sa-di, giới Bồ-tát trọn đời, đều xả bỏ tất cả, chỉ giữ lại tam quy y, sau đó lạy Chiêm Sát sám đạt được luân tướng thanh tịnh, sau đó tự thọ đắc giới Bồ-tát tỳ-kheo. Đây chính là người thật làm, không mang hư danh, mà là thật. Đương nhiên ngài là luận giới thể, đối với giới thể ngài cũng không thể mang hư danh. Chúng ta trước tiên không luận về giới thể thì chỉ ít trên giới tướng bạn nhất định phải đảm bảo. Nếu bạn không thể trì giữ mười giới sa-di này, mọi người đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng bạn không giữ điều giới này, vậy bạn mang cái hư danh này thì hằng ngày chuốc lấy tội phá trai rồi. “Trai” chính là quá ngộ không ăn, không ăn phi thời, phía trước đều đã nói qua. Chúng ta mang danh phận của sa-di, đương nhiên bao gồm cả danh phận của tỳ-kheo, tỳ-kheo thì càng phải trì trai. Nếu hằng ngày ngang nhiên ăn bữa tối chính là hằng ngày chuốc lấy tội phá trai. Luật sư Nguyên Chiếu nói vì sao trong địa ngục có phanh ngục mổ bụng, có uống nước đồng tan chảy, uống nước sắt, vì sao vậy? Chính là do khinh thường giới của Phật. Đã thọ giới này rồi mà ngang nhiên vi phạm khinh thường lời Phật, một chút tâm này chính là nhân của địa ngục.

Cho nên đại sư Ngẫu Ích nêu điều này ra chính là phải thật làm. Ở đây chúng ta cũng có hai chú sa-di đang trong thời kỳ phát triển không thể giữ giới sa-di, nên đã ở trong tăng xin thoái giới, bạch với chúng tăng, đại chúng tăng đã đồng ý, vậy nên bảo lưu thân phận xuất gia của họ, làm xuất gia ngũ giới ưu-bà-tắc. Việc này không đến nỗi mang hư danh, bạn đã là ngũ giới ưu-bà-tắc thì bạn phải xếp sau sa-di, không thể xếp trước sa-di được, đó là vượt quá quy củ. Cho nên trong tăng đoàn này đều là lấy giới để luận thứ tự, tỳ-kheo lấy giới lập để xếp thứ tự, tỳ-kheo ở trước sa-di, sa-di căn cứ theo tuổi để xếp thứ tự. Nếu khi tụng giới Bồ-tát thì tỳ-kheo vẫn

căn cứ theo giới lập để sắp xếp, bởi vì giới tỳ-kheo khi thọ giới Bồ-tát sẽ tự nhiên chuyển thành Bồ-tát vô tận giới, còn giới sa-di thì phải căn cứ theo giới Bồ-tát để sắp xếp, chỉ khi tụng giới Bồ-tát thì căn cứ theo giới lập Bồ-tát để sắp xếp, còn những lúc khác thì căn cứ theo tuổi tác để sắp xếp, cư sĩ cũng như vậy. Đương nhiên cư sĩ có luân lý của thế gian, cho nên khi tụng giới Bồ-tát nếu có những luân lý như quân thân, cha con thì quân vẫn xếp trước thân, cha vẫn xếp trước con. Dù cha thọ giới Bồ-tát sau, con trai thọ giới Bồ-tát trước thì cũng không được làm loạn luân lý của thế gian, bởi vì dẫu sao vẫn là người thế gian. Phật pháp ở thế gian không được làm loạn pháp thế gian. Xuất gia rồi, xuất gia thì không có vấn đề luân lý thế gian nữa, vậy nên thuần túy là căn cứ theo giới lập, căn cứ theo giới lập của Thanh văn, cho nên giới Bồ-tát vừa không làm loạn luân lý thế gian cũng không làm loạn giới lập Thanh văn xuất thế, đều không loạn.

Được rồi thiên này, môn “ăn cùng chúng” này tôi đã giảng xong rồi.

Tiếp theo chúng ta xem môn thứ sáu “thứ sáu lễ bái”. “Lễ bái” chính là chúng ta đánh lễ Phật Bồ-tát nhất định phải tinh thành tác quán, không được tùy tiện chỉ có thân thể ở đó lễ mà tâm không ở trong quán, tâm không tập trung, như vậy không phải tinh thành. Tinh thành chính là một ý niệm chuyên chú, không xen tạp những ý niệm khác, cung kính như vậy mà lễ Phật. Tác quán ví dụ như chúng ta lễ sám đều phải quán “năng lễ sở lễ tánh không tịch, cảm ứng đạo giao nan tư nghị”, đây chính là tác quán. Pháp lễ Phật tác quán này tổng cộng có 10 cách, đây là vị tam tạng Lặc-na-ma-đề của Thiên Trúc, tam tạng pháp sư, tên của ngài dịch thành tiếng Hoa là Bảo Ý, tam tạng pháp sư Bảo Ý. Bởi vì nhìn thấy người chúng ta ở nơi đây lay Phật không phù hợp lễ nghi nên đã truyền cho chúng ta 7 cách lay Phật. 7 cách này, sau đó quốc sư Trừng Quán của tông Hoa Nghiêm triều nhà Đường, chính là quốc sư Thanh Lương đã thêm vào 3 cách nữa, tổng cộng là 10 cách lễ Phật. Phía sau sách của chúng ta có một cái bảng, mọi người có thể xem phần phụ lục đó.

Cách thứ nhất là “ngã mạn lễ”, cách thứ hai là “xương hòa lễ”, hai cách này đều không phải cách lễ lay như pháp, bắt đầu từ cách thứ 3 đến cách thứ 10 phía sau mới là lễ lay như pháp. Chúng tôi căn cứ theo những phương pháp lễ lay này để giảng rõ.

Trước khi giải thích, chúng tôi phải nói rõ ý nghĩa của lễ lay trước. Trong Hoa Nghiêm Sớ có nói: “Từ tâm cung kính chuyển sang thân khẩu mà lễ lay rộng khắp sẽ diệt trừ được chướng ngại ngã mạn, sanh khởi thiện pháp cung kính tín tâm.” Từ

nội tâm chí thành cung kính của chúng ta, chuyển tâm cung kính này sang thân khẩu, thân lễ bái miệng xưng danh, lễ kính rộng khắp chư Phật như vậy thì có thể diệt trừ chướng ngại ngã mạn. Nếu tâm ngã mạn của mình mạnh thì lễ Phật là cách tốt nhất, đây là một hành động khiêm tốn, dùng cái đầu cao quý của mình đánh lễ dưới chân Phật, đây chính là hàng phục ngã mạn, tiến đến có thể đem tâm cung kính này đối với hết thấy chúng sanh, lễ kính hết thấy chúng sanh, đó chính là lễ kính chư Phật. Chư Phật bao gồm chư Phật ba đời, Phật tương lai chính là chúng sanh hiện tiền, chúng ta đều phải lễ kính. Đương nhiên lễ kính là theo lễ mà kính, không phải nói chúng ta thấy người ta ở trên đường liền đánh lễ họ, vậy thì có chút quái dị rồi. Đương nhiên kinh Hoa Nghiêm có Thường Bất Khinh Bồ-tát chính là như vậy, nhưng đây là biểu pháp đặc biệt của Pháp thân đại sĩ. Ngài biểu pháp gì cho mọi người vậy? Hết thấy chúng sanh đều là Phật. Ngài biểu cái pháp này, cho nên đều không dám khinh thường hết thấy chúng sanh, đây là thị hiện đặc biệt, không phải nghi thức quy tắc thông thường, chúng ta không thể làm việc quái dị này được.

Cho nên phải dùng lễ, trong tâm tràn đầy tâm cung kính, “lễ là cung kính mà thôi.” Ví dụ nói cha con, quân thần, thế gian này có lễ của thế gian, người xuất gia chúng ta, giữa tăng tục cũng có lễ tiết của tăng tục. Nếu không tuân thủ theo lễ sẽ khiến đối phương hoặc sanh khởi tâm khinh mạn, hoặc sanh khởi tâm chán ghét, đều phải không tự ti cũng không cống cao thì mới phù hợp với lễ. Đây mới là kính, quan trọng nhất là hàng phục được tâm ngạo mạn của mình. Nếu cậy vào đạo đức học vấn của mình hoặc thân phận của mình, tôi là tỳ-kheo xuất gia rồi, hoặc là sa-di nên cao hơn người khác, như vậy sẽ hình thành lên chướng ngại ngã mạn, sẽ sinh ra quả khổ. Cho nên tu đạo quan trọng nhất chính là hàng phục tâm cao ngạo, càng có đạo đức học vấn càng phải khiêm tốn cung kính, không dám khinh thường bất cứ người nào. Bản thân ngã mạn chính là chướng ngại, gọi là “ngã mạn chướng”, chướng ngại chúng ta ra khỏi sanh tử luân hồi. Điều này khiến chúng ta tăng trưởng ngã chấp, đặc biệt là trì giới không được có tâm ngã mạn, không được cho rằng: tôi trì giới, người khác đều không trì giới, bạn xem họ còn phạm những giới này. Trong tâm có những cách nghĩ cao thấp này thì đây là tăng trưởng tâm ngã mạn của mình.

Trong Tịnh Tâm Giới Quán Pháp của luật sư Đạo Tuyên có nói đây là thuộc về người phá giới, vì sao vậy? Trong trì giới mà chấp trước ngã, ngã tướng, nhân tướng, tâm không thanh tịnh, điều này ngang với việc hủy báng chánh pháp, vì sao vậy? Bạn không làm một tấm gương tốt, khiến người ta cảm thấy người trì giới như

bạn thật đáng ghét, không trì giới còn khá khiêm tốn, vừa trì giới là ngạo mạn không gì bằng, vậy người khác sẽ sanh khởi tâm chán ghét đối với pháp của bạn. Chúng ta giống như dùng bản thân để hủy báng pháp vậy, cho nên mỗi ngày đều phải đối trị ngã mạn, thường sanh tâm cung kính, đây chính là “sanh khởi thiện pháp cung kính, tín tâm”, sanh thiện pháp cung kính, còn sanh khởi tín tâm nữa.

Được rồi, hôm nay đã hết giờ rồi, “10 cách lễ bái” để buổi sau sẽ giải thích với mọi người, cảm ơn mọi người!